**Phụ lục I**

**SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HIỆN CÓ ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND HUYỆN BÌNH GIA**

*(Kèm theo Quyết định số 1108 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

| STT | Tên cơ quan, đơn vị | Tổng số | Số lượng, tỷ lệ cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có | | | | | | | | Tỷ lệ cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Hạng I và tương đương | | Hạng II và tương đương | | Hạng III và tương đương | | Hạng IV và tương đương | | Hạng I và tương đương | Hạng II và tương đương | Hạng III và tương đương trở xuống |
| | | | Số lượng | Tỷ lệ% | Số lượng | Tỷ lệ% | Số lượng | Tỷ lệ% | Số lượng | Tỷ lệ% | Tỷ lệ% | Tỷ lệ% | Tỷ lệ% |
| 1 | Trường PTDTBT Tiểu học Hoa Thám | 35 | 0 | 0 | 2 | 5,7 | 31 | 88,6 | 2 | 5,7 | 10% | 50% | 40% |
| 2 | Trường PTDTBT Tiểu học Thiện Long | 30 | 0 | 0,0 | 8 | 26,7 | 19 | 63,3 | 3 | 10,0 | 10% | 50% | 40% |
| 3 | Trường PTDTBT Tiểu học Thiện Thuật | 44 | 0 | 0 | 12 | 27,3 | 25 | 56,8 | 7 | 15,9 | 10% | 50% | 40% |
| 4 | Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông | 19 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 7 | 36,8 | 12 | 63,2 | 0% | 27% | 73% |
| | **TỔNG** | **128** | **0** | **0,0** | **22** | **17,0** | **82** | **64,0** | **24** | **19,0** | | | |

**Phụ lục II**

# CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2024 CỦA UBND HUYỆN BÌNH GIA

*(Kèm theo Quyết định số 1108 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

| STT | Tên cơ quan, đơn vị | Nhu cầu đăng ký chỉ tiêu xét thăng hạng | Số chỉ tiêu xét thăng hạng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Chuyên ngành thư viện từ thư viện viên hạng IV lên thư viện viên hạng III** | **4** | **4** | |
| 1 | Trường PTDTBT Tiểu học Hoa Thám | 1 | 1 | |
| 2 | Trường PTDTBT Tiểu học Thiện Long | 1 | 1 | |
| 3 | Trường PTDTBT Tiểu học Thiện Thuật | 1 | 1 | |
| 4 | Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông | 1 | 1 | |
| **II** | **Chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa từ tuyên truyền viên văn hóa trung cấp lên tuyên truyền viên văn hóa** | **1** | **1** | |
| 1 | Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông | 1 | 1 | |
| | **TỔNG** | **5** | **5** | |